

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2024/HS-PT
Ngày 27 – 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nghĩa

Các Thẩm phán: Ông Vũ Minh Quán

Ông Phạm Ngọc Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Khánh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Khánh Vân - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm kín vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 28/2024/TLPT-HS ngày 05 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo Vàng Việt H do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại Lâm Tuệ N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2024/HS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên: **VÀNG VIỆT H**; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 03 tháng 8 năm 2005, tại xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai;

Nơi cư trú: Thôn T, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vàng Văn Đ và bà Nguyễn Thị P; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Bị cáo có 01 tiền sự. Ngày 03/11/2023 bị Công an xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Tổ chức, tham gia tụ tập nhiều người ở nơi công cộng gây mất trật tự công cộng*”, chưa được xóa tiền sự; Nhân thân: Xấu; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/01/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- Bị hại: Cháu Lâm Tuệ N, sinh ngày 27/8/2008.

Địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Phạm Thị Hoa H - Trợ giúp viên pháp lý

Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người đại diện của bị hại: Anh Lâm Ngọc H, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vàng Việt H và cháu Lâm Tuệ N quen biết nhau từ cuối năm 2022 qua mạng xã hội facebook, đến khoảng tháng 3/2023 thì phát sinh tình cảm yêu đương nam nữ. Trong khoảng thời gian từ ngày 03/9/2023 đến ngày 16/11/2023 H đã thực hiện hành vi giao cấu với Lâm Tuệ N 06 lần tại nhà ở của H. Lần thứ nhất vào khoảng 13 giờ 20 phút ngày 03/9/2023 Lâm Tuệ N đến nhà H để đón H đi chơi. N đi vào nhà thì thấy H đang nằm ngủ một mình trên giường, Như ngồi xuống giường, hai chân để dưới nền nhà và bảo H đi nhưng H kêu mệt. Sau đó, H kéo N nằm xuống giường sát bên trái H, cả hai cùng dùng điện thoại khoảng 05 phút thì H nảy sinh ý định giao cấu với N nên quay người sang trái để ôm N. Thấy N nằm im, không phản ứng gì, H cởi quần áo trên người N cùng bản thân ra rồi quan hệ tình dục với N khoảng 15 đến 20 phút thì xuất tinh vào bên trong âm đạo. Sau đó H mua 01 viên thuốc tránh thai đưa cho N uống rồi N lấy xe ra về, còn H vẫn tiếp tục nằm ngủ tại giường.

Những lần sau đó vào các khoảng thời gian: Cuối tháng 9/2023, ngày 10/10/2023, giữa tháng 10/2023, cuối tháng 10/2023, ngày 16/11/2023, H thực hiện hành vi giao cấu với N khoảng 15 đến 20 phút thì xuất tinh vào trong âm đạo. Trong đó ngày 10/10/2023, do H say rượu nên sau khi giao cấu với N xong, H không mua thuốc tránh thai cho N uống và không sử dụng biện pháp tránh thai. Đến ngày 17/12/2023, thấy N có biểu hiện mệt mỏi, buồn nôn, đau bụng nên gia đình như đưa N đi siêu âm thì phát hiện N có thai được 08 tuần 03 ngày. Ngày 19/12/2023, anh Lâm Ngọc H là bố đẻ của Như đã đến cơ quan điều tra tố giác hành vi của Vàng Việt H.

Tại kết luận giám định xâm hại tình dục trẻ em số 08/XHTDTE-TTPY ngày 28/12/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai, đối với Lâm Tuệ N, kết luận: Trên cơ thể và bộ phận sinh dục không có dấu vết thương tích. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 0%; Màng trinh rách cũ vị trí 03 giờ, không có điểm rách mới; Không có tình trùng trong âm đạo; Có 01 thai 08 tuần 03 ngày.

Tại bản kết luận khả năng tình dục nam đối với Vàng Việt H số 07/KLKNTD-TTPY ngày 28/02/2023 kết luận: Kết quả cận lâm sàng, xác định Vàng Việt H tại thời điểm giám định có đủ khả năng sinh lý làm cương cứng dương vật để quan hệ tình dục và xuất tinh.

Ngày 03/01/2024, gia đình đã đưa Lâm Tuệ N đi đình chỉ thai tại Bệnh viện sản nhi tỉnh Lào Cai. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ toàn bộ tổ chức thai nhi để giám định. Tại kết luận giám định ADN số 65/24/KLGDADN-PYQG ngày

10/01/2024 của Viện pháp y quốc gia, kết luận: Vàng Việt H (Mẫu ký hiệu M1) có quan hệ huyết thống cha - con với thai nhi có mẫu gửi giám định (thai nhi được thu trong buồng tử cung của Lâm Tuệ N, mẫu ký hiệu M2), độ tin cậy 99,9999%.

Tại Bản án số 21/2024/HS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Vàng Việt H phạm tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 đến người dưới 16 tuổi*”.

Căn cứ vào điểm a, d khoản 2 Điều 145; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo Vàng Việt H 04 (Bốn) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 27/01/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 585; Điều 592 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Vàng Việt H phải bồi thường cho bị hại Lâm Tuệ N tiền thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm là 18.000.000đồng; tiền viện phí là 2.000.000đồng. Tổng cộng 20.000.000đồng; xác nhận bị cáo đã bồi thường cho bị hại 15.000.000đồng. Bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000đồng (Năm triệu đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên án phí, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án theo quy định.

Ngày 13/6/2024, người đại diện hợp pháp của bị hại Lâm Tuệ N là anh Lâm Ngọc H kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Vàng Việt H và tăng mức bồi thường cho bị hại là 100.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện hợp pháp của bị hại Lâm Tuệ N là anh Lâm Ngọc H giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai qua thẩm vấn, tranh luận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Xét thấy Bản án số 21/2024/HS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai đã xét xử bị cáo Vàng Việt H về tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 đến người dưới 16 tuổi*”. Tuyên phạt bị cáo Vàng Việt H 04 (Bốn) năm tù là phù hợp và đúng quy định của pháp luật. Do đó không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại, giữ nguyên bản án số 21/2024/HS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại tăng mức hình phạt tù đối với bị cáo từ 04 năm 03 tháng đến 04 năm 09 tháng tù. Về bồi thường thiệt hại đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm

đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về vấn đề này. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 03/9/2023 đến ngày 16/11/2023, bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu Lâm Tuệ N (15 tuổi 07 ngày). Đây là hành vi của người đã trên 18 tuổi giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi không trái với ý muốn của nạn nhân. Việc giao cấu có sự đồng tình của cả bị cáo và bị hại, không có sự cưỡng bức hay ép buộc, tuy nhiên bị hại là người chưa đủ 16 tuổi, là đối tượng Nhà nước buộc phải bảo vệ. Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn khiến cho bị hại mang thai (08 tuần 03 ngày). Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Làm nạn nhân có thai*”. Vì vậy, tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại:

[3.1] Về trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử nhận định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng là người có nhân thân xấu (có 01 tiền sự, chưa được xóa tiền sự). Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần cho bị hại; Bị cáo có ông nội là Vàng Văn R, bà nội là Lù Thị C được tặng nhiều Huân, Huy chương của Nhà nước nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết, xét xử bị cáo với mức án 04 (Bốn) năm tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt của người đại diện hợp pháp của bị hại.

[3.2] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại giữ nguyên yêu cầu về tăng mức bồi thường cho bị hại. Hội đồng xét xử nhận định do bị hại phải thực hiện đình chỉ thai tại cơ sở y tế, bị thiệt hại về sức khỏe do đó đề nghị về tăng mức bồi thường cho bị hại là có căn cứ, cần xem xét chấp nhận cho bị hại các khoản bồi thường thiệt hại bao gồm: Bồi thường do sức khỏe bị xâm phạm (chi phí hợp lý cho việc bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe; chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị và khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm hại); Bồi thường do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm (chi phí hợp lý để hạn chế, khắc phục thiệt hại và khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần).

Căn cứ Điều 590, Điều 592 Bộ luật Dân sự; Điều 3 Nghị định số

73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở; Điều 7, Điều 9 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động, mức lương tối thiểu vùng. Cụ thể:

- Đối với khoản bồi thường do sức khỏe bị xâm phạm:
 - + Khoản chi phí hợp lý cho việc bồi dưỡng phục hồi sức khỏe do bị hại phải đình chỉ thai là 5.000.000 đồng;
 - + Chi phí viện phí là 2.089.450 đồng, theo hóa đơn số 991 của Bệnh viện sản nhi tỉnh Lào Cai.
 - + Chi phí thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bị hại khám, chữa bệnh tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lào Cai (thuộc vùng II) trong 03 ngày từ 03/01/2024 đến 05/01/2024 nên sẽ được hưởng số tiền là 200.000 đồng x 03 ngày = 600.000 đồng;
 - + Khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm hại là 5.000.000 đồng.
- Đối với khoản bồi thường do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm: Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường khoản tiền 18.000.000 đồng là phù hợp nên cần giữ nguyên khoản bồi thường này.

Vì vậy, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 30.689.450 đồng. Xác nhận bị cáo đã bồi thường cho bị hại Lâm Tuệ N 15.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại số tiền 15.689.450 đồng.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Vàng Việt H. Chấp nhận một phần kháng cáo tăng mức bồi thường thiệt hại của người đại diện hợp pháp của bị hại.

Sửa Bản án sơ thẩm số 21/2024/HS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai, cụ thể như sau:

Tuyên bố bị cáo Vàng Việt H phạm tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”.

Căn cứ điểm a, d khoản 2 Điều 145; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng Việt H 04 (Bốn) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 27/01/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 585; Điều 590; Điều 592 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Vàng Việt H có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Lâm Tuệ N tổng số tiền 30.689.450 đồng (*Ba mươi triệu, sáu trăm tám mươi chín nghìn, bốn trăm năm mươi đồng*). Xác nhận bị cáo đã bồi thường cho bị hại Lâm Tuệ N 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*). Bị cáo có nghĩa vụ phải bồi thường tiếp số tiền 15.689.450 đồng (*Mười lăm triệu, sáu trăm tám mươi chín nghìn, bốn trăm năm mươi đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Vàng Việt H phải chịu 784.500 đồng (*Bảy trăm bảy tám mươi tư nghìn năm trăm đồng*) án phí dân sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai (01);
- Cơ quan CSĐT CAT(01);
- TAND H. B (01);
- VKSND H. B (01);
- Chi cục THADS H. B (01);
- CQCSĐT CAH. B (01);
- Cơ quan THAHS CAT(01);
- Sở Tư pháp(01);
- Phòng PV06 CAT(01);
- Trại tạm giam CAT(01);
- Bị cáo(01);
- Bị hại, người đại diện(02);
- Người BVQLHP(01);
- THA Tòa án(01);
- Lưu VP; Hồ sơ(04).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Nghĩa